Phụ lục 62
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG BẢNG GIÁ ĐẤT LẦN ĐẦU TỈNH AN GIANG
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 2026
XÃ NHƠN HỘI

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

A. ĐẤT Ở

Sửa đổi, bổ sung nội dung tại số thứ tự 19,20,21,22,23 Phụ lục 62 ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m2

TT	Số TT PL62 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
I	**SỬA TÊN ĐƯỜNG**			
1	*	Cụm dân cư trung tâm xã và Cụm dân cư trung tâm mở rộng xã Nhơn Hội		Sửa tên đường (Tên cũ: Cụm dân cư trung tâm xã và khu trung tâm mở rộng xã Nhơn Hội)
		- Nền linh hoạt (kể cả các đường của khu dân cư)	655	
		- Nền cơ bản	203	
2	19	Tuyến dân cư ấp 1 và 2 xã Nhơn Hội		Sửa tên đường (Tên cũ: Tuyến dân cư ấp 1,2 xã Nhơn Hội)
		- Nền linh hoạt (kể cả các đường của khu dân cư)	717	
		- Nền cơ bản	288	

TT	Số TT PL62 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
3	20	Cụm dân cư ấp 2 (Phước Khánh)	220	Sửa tên đường (Tên cũ: Khu dân cư ấp (Phước Khánh))
4	21	Các tuyến đường khác có độ rộng đường ≥ 3m	124	Sửa tên đường (Tên cũ: Các tuyến đường khác có nền đường ≥ 3m được trải bê tông hoặc nhựa)
5	22	Các tuyến đường khác có độ rộng đường < 3m	115	Sửa tên đường (Tên cũ: Các tuyến đường khác có nền đường < 3m được trải bê tông hoặc nhựa)
II	**BỔ SUNG**			
1		Tuyến dân cư Cồn Liệt Sĩ	179	Bổ sung
2		Tuyến dân cư ấp 1 rạch Xẻo Tre xã Nhơn Hội (nền cơ bản)	113	Bổ sung
III	**HỦY BỎ**			
1	23	Các tuyến đường còn lại	110	Huỷ bỏ